

## VIÊN NÉN ROXITHIN

Roxithromycin Tablets 150 mg

### Thành phần

Mỗi viên nén bao phim chứa Roxithromycin B.P. 150 mg.

Tá dược: Cellulose vi tinh thể, tinh bột bắp, Povidone (PVPK 30), Natri starch glycolate, Magie stearat, Talc tinh khiết, Isopropyl alcohol, Macrogols (PEG 6000), Dichloromethane, Opadry white, Titan dioxide.

### Các đặc tính dược lực học

Roxithromycin là kháng sinh macrolid, có phổ tác dụng rộng với các vi khuẩn Gram dương và một vài vi khuẩn Gram âm. Trên lâm sàng roxithromycin thường có tác dụng đối với Streptococcus pyogenes, S. viridans, S. pneumoniae, Staphylococcus aureus nhạy cảm methicilin, Bordetella pertussis, Branhamella catarrhalis, Corynebacterium diphtheriae, Mycoplasma pneumoniae, Chlamydia trachomatis, Legionella pneumophila, Helicobacter pylori và Borrelia burgdorferi.

Roxithromycin có nửa đời dài hơn và ít có tương tác thuốc hơn erythromycin. Nhưng khi có kháng erythromycin thì cũng thấy kháng roxithromycin tương tự.

Roxithromycin có thể coi như thuốc thay thế erythromycin với khả dụng sinh học tin cậy hơn khi uống, và ít có vấn đề hơn đối với hệ tiêu hóa. Tuy vậy tác dụng kháng sinh của hai thuốc hoàn toàn giống nhau. Phổ kháng khuẩn của erythromycin và roxithromycin đều giống như benzyl penicilin. Vì vậy các kháng sinh macrolid này dùng để điều trị người bị nhiễm khuẩn nhạy cảm nhưng lại dị ứng với penicilin. Tuy nhiên, do kháng thuốc nên hiện nay tác dụng điều trị này đã thay đổi và không thể điều trị ngay cả viêm amidan do Streptococcus pyogenes hoặc viêm đường hô hấp do Streptococcus, Pneumococcus.

### Các đặc tính dược động học

Roxithromycin thâm nhập tốt vào các tế bào và các khoang của cơ thể. Đặc biệt, đạt nồng độ cao ở phổi, amidan, xoang, tuyến tiền liệt, tử cung. Roxithromycin không vượt qua hàng rào máu - não.

Vì roxithromycin thải trừ chủ yếu qua chuyển hóa ở gan và các chất chuyển hóa thải qua mật và phân, nên có thể sử dụng liều bình thường cho người thiếu năng thận.

### Chỉ định

Nhiễm khuẩn đường hô hấp: Bệnh viêm phổi, viêm phế quản cấp và mãn tính, áp xe phổi, và viêm phổi không điển hình.

Nhiễm khuẩn tai mũi họng: viêm tai cấp, viêm amidan, viêm họng, viêm xoang.

Nhiễm khuẩn sinh dục, niệu đạo: viêm niệu đạo không do lậu cầu, nhiễm Chlamydia, viêm cổ tử cung âm đạo.

Các nhiễm khuẩn khác: một vài trường hợp nhiễm khuẩn da và mô mềm, nhiễm khuẩn trong phẫu thuật và nhiễm khuẩn răng cấp.

### Liều lượng và cách dùng

Liều thông thường của người lớn là 150 mg, 2 lần mỗi ngày, uống 15 phút trước khi ăn. Liều cho trẻ em là 2,5 đến 5 mg/kg mỗi 12 giờ. Không cần phải thay đổi liều ở người cao tuổi hoặc ở bệnh nhân suy giảm chức năng thận. Đối với bệnh nhân suy gan nặng, liều 150 mg một lần mỗi ngày. Thời gian điều trị 7 - 10 ngày.

### Chống chỉ định

Mẫn cảm với Roxithromycin

### Tác dụng ngoại ý

Roxithromycin được dung nạp tốt. Những tác dụng ngoại ý hay gặp nhất là: buồn nôn, đau bụng, rối loạn dạ dày nhẹ, đau đầu, chóng mặt yếu và nôn.

\*Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

### Thận trọng

Nên thận trọng khi dùng Roxithromycin cho bệnh nhân có tiền sử dị ứng thuốc đặc biệt là với các macrolid khác

### Thời kỳ mang thai

Roxithromycin chỉ nên dùng cho phụ nữ có thai nếu được chỉ định rõ ràng có cân nhắc giữa lợi ích có thể và nguy cơ tiềm tàng.

### Thời kỳ cho con bú

Roxithromycin bài tiết qua sữa mẹ nên cần thận trọng khi dùng thuốc này cho phụ nữ đang cho con bú.

### Tương tác thuốc

Phối hợp roxithromycin với một trong các thuốc sau: astemisol, terfenadin, cisaprid, có khả năng gây loạn tim trầm trọng. Do đó không được phối hợp các thuốc này để điều trị.

Không có tương tác đáng kể với warfarin, carbamazepin, ciclosporin và thuốc tránh thai uống.

Làm tăng nhẹ nồng độ theophyllin hoặc ciclosporin trong huyết tương, nhưng không cần phải thay đổi liều thường dùng.

Có thể làm tăng nồng độ disopyramid không liên kết trong huyết thanh.

Không nên phối hợp với bromocriptin vì roxithromycin làm tăng nồng độ của thuốc này trong huyết tương.

### Quá liều và xử trí

Phản ứng nghiêm trọng đến mức đe dọa mạng sống chưa được báo cáo.

**Đóng gói:** Hộp 10 vỉ x 10 viên.

**Bảo quản:** Giữ nơi khô mát, tránh ánh sáng.

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất

**Tiêu chuẩn:** Nhà sản xuất

\* Không được dùng thuốc quá hạn sử dụng

\* Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

\* Thuốc này chỉ được bán theo đơn của thầy thuốc.

\* Để thuốc tránh xa tầm tay trẻ em.

Sản xuất bởi:

**BRAWN LABORATORIES LTD.**

13, New Industrial Township, Faridabad-121 001, (HARYANA), INDIA.